

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

NGUYỄN MINH VŨ. *Vai trò của APEC đối với các nền kinh tế thành viên và tiến trình hội nhập của Việt Nam*

Chuyên ngành: Kinh tế thế giới và quan hệ kinh tế quốc tế

Mã số: 62.31.07.01

Trong bối cảnh quốc tế hiện nay, Diễn đàn kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (Asia-Pacific Economic Cooperation - APEC) ngày càng được nhìn nhận là chất xúc tác quan trọng đối với hoà bình, an ninh và thịnh vượng trong khu vực và trên thế giới.

Các diễn biến mới trong tình hình khu vực và thế giới cũng như tiến trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng của Việt Nam cũng đang đòi hỏi một chiến lược tổng thể nhằm tranh thủ thế mạnh riêng của từng diễn đàn và tổ chức mà Việt Nam tham gia, trong đó có diễn đàn APEC. Vấn đề này càng trở nên cấp bách trong bối cảnh APEC ngày càng phát huy vai trò quan trọng không chỉ trên khía cạnh kinh tế thuần túy mà còn trên khía cạnh chính trị chiến lược.

Với những lý do đó, tác giả đã chọn đề tài "*Vai trò của APEC đối với các nền kinh tế thành viên và tiến trình hội nhập của Việt Nam*" cho luận án của mình.

Nội dung luận án gồm 4 chương.

Chương 1 khái quát những *cơ sở lý luận và thực tiễn của việc hình thành diễn đàn APEC* (tr.8-34).

Bối cảnh thế giới và châu Á - Thái Bình Dương thập niên 1980 có rất nhiều

chuyển biến quan trọng đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc hình thành APEC. Những điều chỉnh chiến lược trong quan hệ giữa hai siêu cường Liên Xô và Mỹ, xu hướng toàn cầu hoá và khu vực hoá kinh tế - đó chính là động lực quan trọng thúc đẩy các nước tăng cường hợp tác kinh tế tại châu Á - Thái Bình Dương. Hơn nữa, châu Á - Thái Bình Dương đã trở thành khu vực kinh tế phát triển năng động nhất thế giới và sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các nền kinh tế trong khu vực ngày càng chặt chẽ.

APEC được chính thức thành lập năm 1989 với 3 mục tiêu là: củng cố hệ thống thương mại đa phương; nâng cao liên kết kinh tế và sự thịnh vượng của các nền kinh tế thành viên; thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững.

So với các tổ chức khu vực khác, APEC có một số đặc thù riêng:

1/ Là một tiến trình phi chính thức và hoạt động trên cơ sở tham vấn, trao đổi ý kiến; không có tính ràng buộc; không đòi hỏi nghĩa vụ của các thành viên; các quyết định được đưa ra trên cơ sở đồng thuận, tự nguyện.

2/ Là một tiến trình hợp tác mở, thể hiện ở chỗ thành viên của APEC có thể là cả những "lãnh thổ kinh tế" như Đài Loan, Hong Kong...

3/ Mặc dù là một tiến trình phi chính thức, nhưng so với ASEM, APEC thể chế hoá cao hơn.

4/ Tiến trình hợp tác APEC được đặc trưng bởi sự lãnh đạo hàng năm của thành viên đăng cai APEC. Chủ tịch APEC có vai trò rất quan trọng trong

việc tác động vào định hướng phát triển của APEC, cả về nội dung và định hướng hợp tác.

Ở chương 2 (tr.35-74), tác giả đi sâu phân tích *vai trò của APEC đối với các nền kinh tế thành viên*.

Về vai trò của APEC trong chính sách đối ngoại của các nền kinh tế thành viên, tác giả phân tích trên hai nhóm: nhóm các nền kinh tế phát triển và nhóm các thành viên đang phát triển.

Hoa Kỳ, một trong những nền kinh tế phát triển, tham gia APEC nhằm tăng cường thâm nhập vào thị trường năng động và tăng trưởng cao Đông Á, chuyển thâm hụt thành thặng dư thương mại. Ngoài ra, APEC còn là chất xúc tác thúc đẩy tự do hoá toàn cầu và là công cụ hữu hiệu để Hoa Kỳ tăng thêm điều kiện mặc cả với một khối kinh tế quan trọng khác trên thế giới là EC về mở cửa thị trường thương mại và đầu tư.

Đối với Nhật Bản, APEC có 3 vai trò quan trọng: là diễn đàn để Nhật Bản thúc đẩy hợp tác kinh tế-thương mại với các nền kinh tế khác trong khu vực; thông qua APEC, Nhật Bản muốn xoá bỏ những ấn tượng về một nước Nhật trong chiến tranh; Nhật Bản đã muốn sử dụng APEC để tránh bị loại khỏi cuộc chơi khép kín như khối EU hay NAFTA, thúc đẩy chủ nghĩa khu vực mới tại châu Á - Thái Bình Dương.

Đối với Australia, APEC là cầu nối để thông qua đó Australia phát huy ảnh hưởng ngoại giao, thúc đẩy hợp tác kinh tế với khu vực Đông Á năng động; làm suy giảm ảnh hưởng co cụm của Bắc Mỹ và châu Âu và làm bước đệm thúc đẩy hệ thống thương mại đa phương mở.

Còn đối với nhóm các thành viên đang phát triển như Trung Quốc, Nga, Hàn Quốc, Mỹ Latin, ASEAN, APEC cũng đóng vai trò không nhỏ. Trung Quốc thông qua APEC để cụ thể hoá 5 mục tiêu: duy trì cải cách kinh tế vì sự tăng trưởng; mở cánh cổng gia nhập WTO; củng cố lợi ích tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương; có cơ hội gặp gỡ để cùng hợp tác và phát triển; phổ biến chính sách và quan điểm của Trung Quốc đến thế giới. Còn Nga sử dụng APEC để làm bàn đạp gia nhập WTO và tăng cường quan hệ với các nước lớn và ASEAN. Đối với Hàn Quốc, APEC là thị trường xuất khẩu quan trọng, hơn nữa còn quan trọng về khía cạnh an ninh chính trị vì cả 6 bên đối thoại hạt nhân đều từ địa bàn APEC.

APEC cũng là một diễn đàn quan trọng đối với ASEAN. APEC tạo cơ hội để thúc đẩy những lợi ích kinh tế-thương mại của ASEAN; thu hút sự tham gia của cả Mỹ và Trung Quốc, qua đó cho phép ASEAN có thể tác động thay vì chịu tác động từ mối quan hệ này. APEC góp phần làm tăng giá trị chiến lược của ASEAN thông qua việc áp dụng các phương thức ASEAN trong hoạt động của APEC.

Trên thực tế, vai trò của APEC đối với các nền kinh tế thành viên được thể hiện trên 5 phương diện. Đó là:

Vai trò tự vệ: tạo sức ép tập thể dẫn đến thành công của vòng đàm phán Uruguay, phá được thế co cụm của khối Bắc Mỹ (NAFTA) và châu Âu (EU).

Vai trò tấn công: thúc đẩy năng lực cạnh tranh của các nền kinh tế thành viên.

Vai trò nhận thức: thay đổi nhận thức thông qua việc thống nhất nhận

thức Bắc-Nam về tầm quan trọng của tự do hoá kinh tế, sự cần thiết loại bỏ các hàng rào phi quan thuế và thúc đẩy mô hình tăng trưởng mới nhằm bảo đảm phát triển bền vững.

Vai trò thúc đẩy cải cách trong nước: sử dụng các công cụ như IAP và CAP về tự do hoá thương mại và đầu tư để tạo sức ép thúc đẩy quá trình cải cách trong nước của các nền kinh tế thành viên đi đúng hướng.

Vai trò chính trị an ninh: APEC đã có 7 đóng góp lớn. Đó là: góp phần giúp Mỹ duy trì sự hiện diện trong khu vực này; góp phần ổn định mối quan hệ song phương Mỹ-Nhật, Nga-Trung; tạo khuôn khổ thu hút sự tham gia của Trung Quốc vào quỹ đạo cải cách và hội nhập; tạo nên tảng để Nga có vai trò lớn ở châu Á - Thái Bình Dương; ngăn ngừa xu hướng khép kín của EU; góp phần duy trì tính hấp dẫn của khu vực này; và cuối cùng là APEC có thể trở thành một mô hình thúc đẩy các mối quan hệ bền vững Bắc-Nam trong một cấu trúc khu vực chung.

Chương 3 (tr.75-103) dự báo *cục diện khu vực châu Á - Thái Bình Dương và triển vọng của hợp tác APEC trong 10 năm tới.*

Cùng với các nhân tố tác động là bối cảnh toàn cầu hoá, sự trỗi dậy của Trung Quốc và chiều hướng chính sách đối ngoại của các nước lớn đối với khu vực châu Á - Thái Bình Dương, tác giả dự báo cục diện khu vực châu Á - Thái Bình Dương trong 10 năm tới với 3 chiều hướng chính:

- Cục diện nhất siêu đa cường sẽ ngày càng nổi trội. Tương quan so sánh lực lượng có sự thay đổi căn bản, Mỹ tiếp tục duy trì vai trò siêu cường,

nhưng các nước mới nổi khác như Trung Quốc và Ấn Độ đang trở thành những cường quốc có vai trò ngày càng nổi trội.

- Chủ nghĩa khu vực tại châu Á - Thái Bình Dương tiếp tục được đẩy mạnh bởi 2 động lực chủ yếu là động lực thị trường và các tiến trình phi nhà nước, và động lực liên chính phủ. Song do thiếu vai trò dẫn dắt của một cường quốc vượt trội, chủ nghĩa khu vực ở châu Á - Thái Bình Dương đang trở nên hỗn mang và phát triển thiếu trật tự, thiếu điều phối chặt chẽ.

- Hoà bình, ổn định và hợp tác để phát triển vẫn là xu hướng lớn trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương, nhưng vẫn còn nhiều vấn đề an ninh chưa được giải quyết.

Và trong 10 năm tới, 4 kịch bản phát triển của APEC được tác giả tổng hợp bao gồm: *Kịch bản 1:* Bảo tồn nguyên trạng. Kịch bản này dễ xảy ra nhất, khi các thành viên APEC bằng lòng với tình hình hiện nay của APEC, hay coi tình hình hiện nay ít nhất cũng tốt hơn những sự thay đổi mà họ không muốn thấy. *Kịch bản 2:* Một mô hình kiểu OECD. APEC sẽ trở thành tổ chức có nhiệm vụ chủ yếu là giúp các thành viên tìm các giải pháp chính sách cho các vấn đề kinh tế xã hội của họ và phối hợp một loạt chính sách đối nội và quốc tế với các thành viên khác. *Kịch bản 3:* Một thể chế cho hợp tác an ninh châu Á - Thái Bình Dương. APEC sẽ trở thành một thể chế có mục tiêu chủ yếu là giải quyết các vấn đề an ninh truyền thống và phi truyền thống trong khu vực. *Kịch bản 4:* Một khu vực thương mại tự do châu Á - Thái Bình Dương. APEC sẽ phát triển từ một diễn đàn thảo luận và hợp tác thành một cơ chế đàm phán xây dựng một khu vực mậu dịch tự do toàn

châu Á - Thái Bình Dương mang tính phân biệt đối xử với các nước không phải là thành viên như một FTA điển hình.

Trong chương 4 (tr.105-154), tác giả làm rõ *vai trò của APEC trong tiến trình hội nhập quốc tế của Việt Nam*.

Việc tham gia APEC đã và đang tạo ra các lợi ích cụ thể đối với Việt Nam, chứng minh *vai trò quan trọng của APEC* đối với sự phát triển kinh tế của chúng ta. Trước hết, APEC đã tạo dựng môi trường khu vực hoà bình và ổn định thuận lợi hơn nữa cho an ninh và phát triển của Việt Nam; tạo thế chiến lược tốt hơn cho Việt Nam trong quan hệ với các đối tác, nhất là các nước lớn, cũng như khi tham gia các tổ chức hợp tác đa phương rộng lớn hơn. APEC tạo môi trường đầu tư và kinh doanh khu vực hấp dẫn hơn, thông qua việc đẩy mạnh liên kết kinh tế nội khối; thúc đẩy quá trình cải cách trong nước của Việt Nam thông qua khuôn khổ hỗ trợ quá trình cải cách và mở cửa. Hơn nữa, tranh thủ tối đa nguồn lực từ APEC và các đối tác bên ngoài để phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội của Việt Nam.

Trên cơ sở đánh giá những thành tựu cũng như những hạn chế của Việt Nam từ khi gia nhập APEC đến nay, tác giả đưa ra *một số định hướng sau nhằm nâng cao hiệu quả của việc tham gia APEC*. Trước hết, cần tranh thủ định hướng phát triển mới của APEC để phục vụ cho giai đoạn phát triển chiều sâu của đất nước, đặc biệt là các nội dung mô hình tăng trưởng mới và liên kết kinh tế khu vực. Cần thống nhất nhận thức trong APEC, trong đó Việt Nam nên ưu tiên hàng đầu vào lĩnh vực hợp tác về tự do hoá thương mại, đầu tư và hợp tác kinh tế-kỹ thuật. Đối với hợp

tác phi kinh tế, tham gia ở mức độ vừa phải, tránh ỏ vào thế kẹt trong quan hệ với các nền kinh tế lớn, đặc biệt là Mỹ và Trung Quốc.

Tiếp tục tranh thủ các hoạt động lớn của APEC để làm sâu sắc quan hệ và hợp tác nhiều mặt với các đối tác quan trọng, trong đó cần đặc biệt coi trọng và tranh thủ các đối tác hàng đầu của chúng ta trong APEC, đồng thời tăng cường đoàn kết và phối hợp chặt chẽ với các thành viên ASEAN trong APEC...

Và *những giải pháp cụ thể* được tác giả đề xuất liên quan đến nhận thức của các cấp, bộ, ngành và vấn đề chính sách.

Đi từ nhận thức về việc tham gia APEC: cần tiến hành các biện pháp đồng bộ để đổi mới và thống nhất cao trong nhận thức của các cấp, bộ, ngành, về tầm quan trọng chiến lược và lợi ích thiết thực của việc Việt Nam khi tham gia diễn đàn này. Ở tầm chiến lược, cần khẳng định 5 vai trò thực tế của APEC đối với các nền kinh tế thành viên. Ở tầm vận hành, để phát huy vai trò của APEC, cần có cách nhìn rộng và đa chiều hơn về APEC.

Đến vấn đề chính sách: chúng ta cần tập trung vào 6 lĩnh vực chủ yếu, bao gồm: chiến lược tăng trưởng mới, thuận lợi hoá thương mại và đầu tư, liên kết kinh tế khu vực, cải cách cơ cấu, an ninh con người và tranh thủ APEC để thúc đẩy quan hệ với các đối tác quan trọng.

Luận án được bảo vệ thành công tại Hội đồng chấm luận án cấp Nhà nước, họp tại Học viện Khoa học xã hội, tháng 1/2012.

HUỆ NGUYỄN
giới thiệu